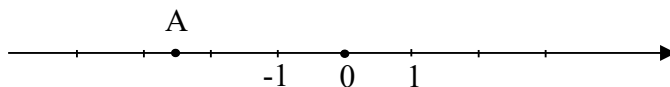


I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng (viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án được lựa chọn).

Câu 1: Điểm A biểu diễn số hữu tỉ nào?



- A. $-\frac{5}{2}$. B. $\frac{2}{5}$. C. $\frac{5}{2}$. D. 3.

Câu 2: Sắp xếp các số $-\frac{3}{2}$; 1,5; $-\sqrt{2}$; $\frac{3}{4}$ theo thứ tự giảm dần ta được

- A. $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; $\frac{3}{4}$; 1,5. B. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\sqrt{2}$; $-\frac{3}{2}$.
C. $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$. D. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$.

Câu 3: Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{16}{32}$. B. $\frac{13}{14}$. C. $\frac{5}{3}$. D. $\frac{7}{6}$.

Câu 4: Một lăng trụ đứng có đáy là tam giác thì lăng trụ đó có

- A. 6 mặt, 5 đỉnh, 9 cạnh. B. 5 mặt, 6 đỉnh, 9 cạnh.
C. 5 mặt, 9 đỉnh, 6 cạnh. D. 9 mặt, 6 đỉnh, 5 cạnh.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây *sai*?

- A. Mọi số vô tỉ đều là số thực. B. Mọi số thực đều là số vô tỉ.
C. Số 0 là số hữu tỉ. D. $-\sqrt{5}$ là số vô tỉ.

Câu 6: Trong các dãy tỉ số sau, dãy tỉ số nào biểu thị các số a, b, c tỉ lệ với các số 2; 3; 5?

- A. $\frac{a}{3} = \frac{b}{2} = \frac{c}{5}$. B. $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{5}$. C. $\frac{a}{5} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2}$. D. $\frac{a}{5} = \frac{b}{2} = \frac{c}{3}$.

Câu 7: Trong các phân số sau phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$?

- A. $\frac{-4}{16}$. B. $-\frac{5}{10}$. C. $\frac{-6}{12}$. D. $\frac{-6}{18}$.

Câu 8: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

- A. $c \perp b$. B. $c \parallel b$. C. $a \parallel b$. D. $c \parallel a$.

Câu 9: Cho $\widehat{xOy} = 100^\circ$, Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOz}$ bằng

- A. 100° . B. 50° . C. 80° . D. 40° .

Câu 10: Cho $\widehat{mOn}$ và $\widehat{nOt}$ là 2 góc kề bù, biết số đo $\widehat{nOt} = 45^\circ$. Tính số đo $\widehat{mOn}$.

- A. 45° . B. 15° . C. 55° . D. 135° .

Câu 11: Kết quả của phép nhân $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3$ là

- A. $\frac{1}{16}$. B. $\frac{1}{32}$. C. $\frac{-1}{16}$. D. $\frac{-1}{32}$.

Câu 12: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau, khi x = 3 thì y = 6. Khi đó y được biểu diễn theo x bởi công thức nào?

- A. $y = \frac{2}{x}$. B. $y = \frac{1}{2}x$. C. $y = 2x$. D. $y = -2x$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (1,25 điểm): Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể)

a) $\sqrt{\frac{49}{81}} - \left| \frac{-7}{3} \right| : 3$ b) $4\frac{5}{16} + \frac{4}{23} + 0,5 - \frac{5}{16} + \frac{19}{23}$

Câu 14 (1,5 điểm): Tìm x biết

a) $|x+1| = 0$ b) $-x + \frac{1}{2} = 0,4$ c) $\frac{3}{2} - 1\frac{1}{3}x = -1$

Câu 15 (1,0 điểm):

Bạn An làm một chiếc hộp đựng quà sinh nhật bằng bìa cứng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 25cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 15cm.

- a) Tính thể tích của chiếc hộp.
b) Tính diện tích bìa cứng để làm chiếc hộp đó.

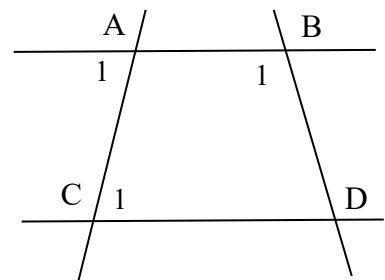
Câu 16 (1,5 điểm):

Theo kế hoạch, một đội sản xuất có 27 công nhân làm xong một công việc trong 12 giờ. Nhưng khi bắt đầu công việc đội đã được bổ sung thêm 9 công nhân. Hỏi đội đã hoàn thành công việc đó trong bao nhiêu giờ? Giả sử năng suất lao động của mỗi công nhân là như nhau.

Câu 17 (1,25 điểm):

Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{A_1} = 75^\circ$, $\widehat{C_1} = 75^\circ$,
 $\widehat{B_1} = 110^\circ$.

- a) Chứng minh $AB \parallel CD$.
b) Tính số đo góc BDC.



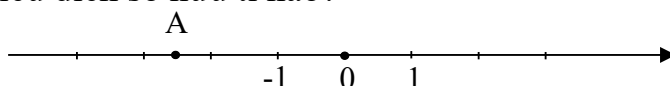
Câu 18 (0,5 điểm): So sánh $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300}$ và $\left(\frac{-1}{3}\right)^{500}$.

.....**HẾT**.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng (viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án được lựa chọn).

Câu 1: Điểm A biểu diễn số hữu tỉ nào?



- A. $\frac{2}{5}$. B. $-\frac{5}{2}$. C. $\frac{5}{2}$. D. 3.

Câu 2: Một lăng trụ đứng có đáy là tam giác thì lăng trụ đó có

- A. 5 mặt, 6 đỉnh, 9 cạnh. B. 6 mặt, 5 đỉnh, 9 cạnh.
C. 5 mặt, 9 đỉnh, 6 cạnh. D. 9 mặt, 6 đỉnh, 5 cạnh.

Câu 3: Trong các dãy tỉ số sau, dãy tỉ số nào biểu thị các số a, b, c tỉ lệ với các số 2;3;5?

- A. $\frac{a}{3} = \frac{b}{2} = \frac{c}{5}$. B. $\frac{a}{5} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2}$. C. $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{5}$. D. $\frac{a}{5} = \frac{b}{2} = \frac{c}{3}$.

Câu 4: Sắp xếp các số $-\frac{3}{2}$; 1,5; $-\sqrt{2}$; $\frac{3}{4}$ theo thứ tự giảm dần ta được

- A. $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$. B. $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$.
C. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$. D. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\sqrt{2}$; $-\frac{3}{2}$.

Câu 5: Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{13}{14}$. B. $\frac{5}{3}$. C. $\frac{7}{6}$. D. $\frac{16}{32}$.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây *sai*?

- A. Mọi số vô tỉ đều là số thực. B. Số 0 là số hữu tỉ.
C. Mọi số thực đều là số vô tỉ. D. $-\sqrt{5}$ là số vô tỉ.

Câu 7: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

- A. $c \perp b$. B. $c \parallel b$. C. $c \parallel a$. D. $a \parallel b$.

Câu 8: Cho $\widehat{xOy} = 100^\circ$, Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOz}$ bằng

- A. 50° . B. 100° . C. 80° . D. 40° .

Câu 9: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau, khi $x = 3$ thì $y = 6$. Khi đó y được biểu diễn theo x bởi công thức nào?

- A. $y = \frac{2}{x}$. B. $y = 2x$. C. $y = \frac{1}{2}x$. D. $y = -2x$.

Câu 10: Trong các phân số sau phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$?

- A. $-\frac{4}{16}$. B. $-\frac{5}{10}$. C. $-\frac{6}{18}$. D. $-\frac{6}{12}$.

Câu 11: Cho $\widehat{mOn}$ và $\widehat{nOt}$ là 2 góc kề bù, biết số đo $\widehat{nOt} = 45^\circ$. Tính số đo $\widehat{mOn}$.
 A. 45° . B. 15° . C. 135° . D. 55° .

Câu 12: Kết quả của phép nhân $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3$ là

- A. $\frac{1}{16}$. B. $\frac{1}{32}$. C. $\frac{-1}{32}$. D. $\frac{-1}{16}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (1,25 điểm): Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể)

a) $\sqrt{\frac{49}{81}} - \left| \frac{-7}{3} \right| : 3$

b) $4\frac{5}{16} + \frac{4}{23} + 0,5 - \frac{5}{16} + \frac{19}{23}$

Câu 14 (1,5 điểm): Tìm x biết

a) $|x+1|=0$

b) $-x + \frac{1}{2} = 0,4$

c) $\frac{3}{2} - 1\frac{1}{3}x = -1$

Câu 15 (1,0 điểm):

Bạn An làm một chiếc hộp đựng quà sinh nhật bằng bìa cứng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 25cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 15cm.

a) Tính thể tích của chiếc hộp.

b) Tính diện tích bìa cứng để làm chiếc hộp đó.

Câu 16 (1,5 điểm):

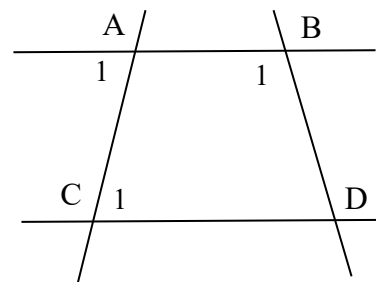
Theo kế hoạch, một đội sản xuất có 27 công nhân làm xong một công việc trong 12 giờ. Nhưng khi bắt đầu công việc đội đã được bổ sung thêm 9 công nhân. Hỏi đội đã hoàn thành công việc đó trong bao nhiêu giờ? Giả sử năng suất lao động của mỗi công nhân là như nhau.

Câu 17 (1,25 điểm):

Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{A_1} = 75^\circ$, $\widehat{C_1} = 75^\circ$,
 $\widehat{B_1} = 110^\circ$.

a) Chứng minh $AB \parallel CD$.

b) Tính số đo góc BDC.



Câu 18 (0,5 điểm): So sánh $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300}$ và $\left(\frac{-1}{3}\right)^{500}$.

.....**HẾT**.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng (viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án được lựa chọn).

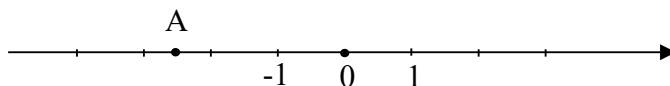
Câu 1: Một lăng trụ đứng có đáy là tam giác thì lăng trụ đó có

- A. 6 mặt, 5 đỉnh, 9 cạnh. B. 5 mặt, 9 đỉnh, 6 cạnh.
C. 5 mặt, 6 đỉnh, 9 cạnh. D. 9 mặt, 6 đỉnh, 5 cạnh.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây *sai*?

- A. $-\sqrt{5}$ là số vô tỉ. B. Số 0 là số hữu tỉ.
C. Mọi số thực đều là số vô tỉ. D. Mọi số vô tỉ đều là số thực.

Câu 3: Điểm A biểu diễn số hữu tỉ nào?



- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{5}{2}$. C. 3. D. $-\frac{5}{2}$.

Câu 4: Sắp xếp các số $-\frac{3}{2}$; 1,5; $-\sqrt{2}$; $\frac{3}{4}$ theo thứ tự giảm dần ta được

- A. $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$. B. $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$.
C. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\sqrt{2}$; $-\frac{3}{2}$. D. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$.

Câu 5: Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{13}{14}$. B. $\frac{5}{3}$. C. $\frac{16}{32}$. D. $\frac{7}{6}$.

Câu 6: Trong các dãy tỉ số sau, dãy tỉ số nào biểu thị các số a, b, c tỉ lệ với các số 2; 3; 5?

- A. $\frac{a}{5} = \frac{b}{2} = \frac{c}{3}$. B. $\frac{a}{3} = \frac{b}{2} = \frac{c}{5}$. C. $\frac{a}{5} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2}$. D. $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{5}$.

Câu 7: Trong các phân số sau phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$?

- A. $-\frac{4}{16}$. B. $-\frac{5}{10}$. C. $-\frac{6}{12}$. D. $-\frac{6}{18}$.

Câu 8: Cho $\widehat{xOy} = 100^\circ$, Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOz}$ bằng

- A. 100° . B. 50° . C. 80° . D. 40° .

Câu 9: Cho $\widehat{mOn}$ và $\widehat{nOt}$ là 2 góc kề bù, biết số đo $\widehat{nOt} = 45^\circ$. Tính số đo $\widehat{mOn}$.

- A. 45° . B. 135° . C. 15° . D. 55° .

Câu 10: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau, khi $x = 3$ thì $y = 6$. Khi đó y được biểu diễn theo x bởi công thức nào?

- A. $y = 2x$. B. $y = \frac{2}{x}$. C. $y = \frac{1}{2}x$. D. $y = -2x$.

Câu 11: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

- A. $c \perp b$. B. $a // b$. C. $c // b$. D. $c // a$.

Câu 12: Kết quả của phép nhân $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3$ là

- A. $\frac{1}{16}$. B. $\frac{-1}{32}$. C. $\frac{1}{32}$. D. $\frac{-1}{16}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (1,25 điểm): Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể)

a) $\sqrt{\frac{49}{81}} - \left| \frac{-7}{3} \right| : 3$ b) $4\frac{5}{16} + \frac{4}{23} + 0,5 - \frac{5}{16} + \frac{19}{23}$

Câu 14 (1,5 điểm): Tìm x biết

a) $|x+1|=0$ b) $-x + \frac{1}{2} = 0,4$ c) $\frac{3}{2} - 1\frac{1}{3}x = -1$

Câu 15 (1,0 điểm):

Bạn An làm một chiếc hộp đựng quà sinh nhật bằng bìa cứng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 25cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 15cm.

- a) Tính thể tích của chiếc hộp.
b) Tính diện tích bìa cứng để làm chiếc hộp đó.

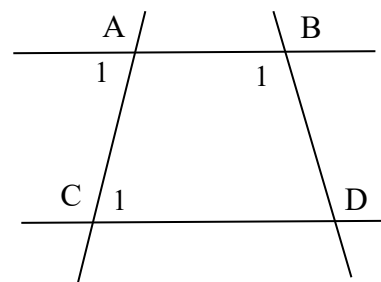
Câu 16 (1,5 điểm):

Theo kế hoạch, một đội sản xuất có 27 công nhân làm xong một công việc trong 12 giờ. Nhưng khi bắt đầu công việc đội đã được bổ sung thêm 9 công nhân. Hỏi đội đã hoàn thành công việc đó trong bao nhiêu giờ? Giả sử năng suất lao động của mỗi công nhân là như nhau.

Câu 17 (1,25 điểm):

Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{A_1} = 75^\circ$, $\widehat{C_1} = 75^\circ$, $\widehat{B_1} = 110^\circ$.

- a) Chứng minh $AB // CD$.
b) Tính số đo góc BDC.



Câu 18 (0,5 điểm): So sánh $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300}$ và $\left(\frac{-1}{3}\right)^{500}$.

.....**HẾT**.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng (viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án được lựa chọn).

Câu 1: Trong các phân số sau phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$?

A. $\frac{-4}{16}$.

B. $-\frac{5}{10}$.

C. $\frac{-6}{18}$.

D. $\frac{-6}{12}$.

Câu 2: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

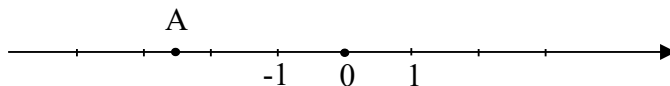
A. $a // b$.

B. $c \perp b$.

C. $c // b$.

D. $c // a$.

Câu 3: Điểm A biểu diễn số hữu tỉ nào?



A. $\frac{2}{5}$.

B. $\frac{5}{2}$.

C. $\frac{-5}{2}$.

D. 3.

Câu 4: Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

A. $\frac{13}{14}$.

B. $\frac{5}{3}$.

C. $\frac{7}{6}$.

D. $\frac{16}{32}$.

Câu 5: Trong các dãy tỉ số sau, dãy tỉ số nào biểu thị các số a, b, c tỉ lệ với các số 2;3;5?

A. $\frac{a}{3} = \frac{b}{2} = \frac{c}{5}$.

B. $\frac{a}{5} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2}$.

C. $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{5}$.

D. $\frac{a}{5} = \frac{b}{2} = \frac{c}{3}$.

Câu 6: Một lăng trụ đứng có đáy là tam giác thì lăng trụ đó có

A. 5 mặt, 6 đỉnh, 9 cạnh.

B. 6 mặt, 5 đỉnh, 9 cạnh.

C. 5 mặt, 9 đỉnh, 6 cạnh.

D. 9 mặt, 6 đỉnh, 5 cạnh.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây *sai*?

A. Mọi số vô tỉ đều là số thực.

B. Số 0 là số hữu tỉ.

C. Mọi số thực đều là số vô tỉ.

D. $-\sqrt{5}$ là số vô tỉ.

Câu 8: Cho $\widehat{xOy} = 100^\circ$, Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOz}$ bằng

A. 50° .

B. 100° .

C. 80° .

D. 40° .

Câu 9: Kết quả của phép nhân $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3$ là

A. $\frac{1}{16}$.

B. $\frac{1}{32}$.

C. $\frac{-1}{32}$.

D. $\frac{-1}{16}$.

Câu 10: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau, khi $x = 3$ thì $y = 6$. Khi đó y được biểu diễn theo x bởi công thức nào?

A. $y = \frac{2}{x}$.

B. $y = 2x$.

C. $y = \frac{1}{2}x$.

D. $y = -2x$.

Câu 11: Cho $\widehat{mOn}$ và $\widehat{nOt}$ là 2 góc kề bù, biết số đo $\widehat{nOt} = 45^\circ$. Tính số đo $\widehat{mOn}$.

- A. 45° . B. 15° . C. 135° . D. 55° .

Câu 12: Sắp xếp các số $\frac{3}{2}$; 1,5; $-\sqrt{2}$; $\frac{3}{4}$ theo thứ tự giảm dần ta được

- A. $\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$. B. $\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$; 1,5; $\frac{3}{4}$.
C. 1,5; $\frac{3}{4}$; $\frac{3}{2}$; $-\sqrt{2}$. D. 1,5; $\frac{3}{4}$; $-\sqrt{2}$; $\frac{3}{2}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (1,25 điểm): Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể)

a) $\sqrt{\frac{49}{81}} - \left| \frac{-7}{3} \right| : 3$ b) $4\frac{5}{16} + \frac{4}{23} + 0,5 - \frac{5}{16} + \frac{19}{23}$

Câu 14 (1,5 điểm): Tìm x biết

a) $|x+1|=0$ b) $-x + \frac{1}{2} = 0,4$ c) $\frac{3}{2} - 1\frac{1}{3}x = -1$

Câu 15 (1,0 điểm):

Bạn An làm một chiếc hộp đựng quà sinh nhật bằng bìa cứng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 25cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 15cm.

- a) Tính thể tích của chiếc hộp.
b) Tính diện tích bìa cứng để làm chiếc hộp đó.

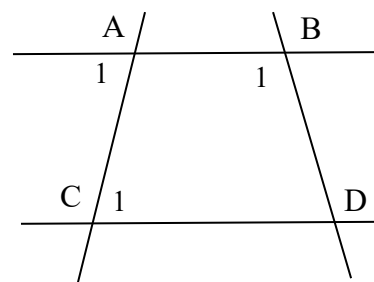
Câu 16 (1,5 điểm):

Theo kế hoạch, một đội sản xuất có 27 công nhân làm xong một công việc trong 12 giờ. Nhưng khi bắt đầu công việc đội đã được bổ sung thêm 9 công nhân. Hỏi đội đã hoàn thành công việc đó trong bao nhiêu giờ? Giả sử năng suất lao động của mỗi công nhân là như nhau.

Câu 17 (1,25 điểm):

Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{A_1} = 75^\circ$, $\widehat{C_1} = 75^\circ$,
 $\widehat{B_1} = 110^\circ$.

- a) Chứng minh $AB \parallel CD$.
b) Tính số đo góc BDC.



Câu 18 (0,5 điểm): So sánh $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300}$ và $\left(\frac{-1}{3}\right)^{500}$.

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 7 HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2023-2024

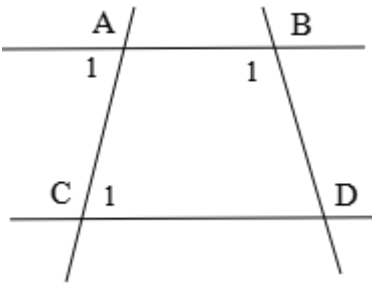
I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3, 0 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Mã đề Câu	701	702	703	704
1	A	B	C	D
2	B	A	C	A
3	A	C	D	C
4	B	D	C	D
5	B	D	C	C
6	B	C	D	A
7	C	D	C	C
8	C	A	B	A
9	B	B	B	C
10	D	D	A	B
11	D	C	B	C
12	C	C	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
13 (1,25 đ)	a (0,5 đ)	$\sqrt{\frac{49}{81}} - \left \frac{-7}{3} \right : 3$ $= \frac{7}{9} - \frac{7}{3} \cdot \frac{1}{3}$ $= \frac{7}{9} - \frac{7}{9}$ $= 0$	0,25đ 0,25đ
	b) 0,75 đ	$4\frac{5}{16} + \frac{4}{23} + 0,5 - \frac{5}{16} + \frac{19}{23}$ $= (4\frac{5}{16} - \frac{5}{16}) + (\frac{4}{23} + \frac{19}{23}) + 0,5$ $= 4 + 1 + 0,5$ $= 5,5$	0,25 0,25đ 0,25đ
	a) 0,5đ	$ x+1 =0$ Suy ra $x+1 = 0$ $x=-1$	0,25đ 0,25đ

14 (1,5 đ)	b)0,5đ	$-x + \frac{1}{2} = 0,4$ $-x + 0,5 = 0,4$ $-x = -0,1$ $x = 0,1$	0,25đ 0,25đ
	c)0,5đ	$\frac{3}{2} - 1 \frac{1}{3}x = -1$ $-\frac{4}{3}x = -1 - \frac{3}{2}$ $-\frac{4}{3}x = -\frac{5}{2}$ $x = \frac{15}{8}$	0,25đ 0,25đ
15 (1,0đ)	a(0,25đ)	Thể tích của hộp quà là $V = 25 \cdot 20 \cdot 15$ $V = 7500cm^3$	0,25đ
	b(0,75đ)	Diện tích bìa cứng để làm các mặt xung quanh của hộp quà là $S_1 = 2(25 + 20) \cdot 15 = 1350cm^2$ Diện tích bìa cứng làm 2 đáy của hộp quà là $S_1 = 2 \cdot 25 \cdot 20 = 1000cm^2$ Diện tích bìa cứng để làm hộp quà là $S = 1000 + 1350 = 2350cm^2$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
16 (1,5đ)		Số công nhân thực tế làm việc là $27 + 9 = 36$ người	0,25đ
		Ta có số người làm và số thời gian hoàn thành công việc là 2 đại lượng tỉ lệ nghịch	0,25đ
		Gọi thời gian hoàn thành công việc sau khi đội được bổ sung 9 người là x (giờ), $0 < x < 12$)	0,25đ
		Vì số người làm và số thời gian hoàn thành công việc là 2 đại lượng tỉ lệ nghịch nên ta có $12 \cdot 27 = x \cdot 36$ $x = 9$ (thỏa mãn điều kiện) Vậy thời gian hoàn thành công việc là 9 giờ	0,5đ 0,25đ

17 (1,25 đ)	a) 0,5đ	 Ta có $\widehat{A_1} = \widehat{C_1} = 75^\circ$ Mà 2 góc ở vị trí so le trong nên $AB \parallel CD$	0,25đ 0,25đ
	b) 0,75đ	Vì $AB \parallel CD$ nên $\widehat{B_1} + \widehat{BCD} = 180^\circ$ (2 góc ở vị trí trong cùng phía) Mà $\widehat{B_1} = 110^\circ$ Nên $\widehat{BCD} = 70^\circ$	0,5đ 0,25đ
18 (0,5đ)		So sánh $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300}$ và $\left(\frac{-1}{3}\right)^{500}$. Ta có $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300} = \left(\frac{-1}{5}\right)^{3 \cdot 100} = \left(\frac{-1}{125}\right)^{100} = \left(\frac{1}{125}\right)^{100}$ $\left(\frac{-1}{3}\right)^{500} = \left(\frac{-1}{3}\right)^{5 \cdot 100} = \left(\frac{-1}{243}\right)^{100} = \left(\frac{1}{243}\right)^{100}$ Mà $\frac{1}{125} > \frac{1}{243}$ Nên $\left(\frac{1}{125}\right)^{100} > \left(\frac{1}{243}\right)^{100}$ Vậy $\left(\frac{-1}{5}\right)^{300} > \left(\frac{-1}{3}\right)^{500}$.	0,25đ 0,25đ

Lưu ý: Học sinh giải cách khác đúng chấm tương đương.

ÉT.....